

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số 1153 /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 - nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và sự nghiệp kinh tế khác**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định 781/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể; Quyết định số 1103/QĐ-BGTVT ngày 05/9/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 và tiết kiệm, cắt giảm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt nhu cầu, dự kiến kinh phí đối với nhiệm vụ chi không tự chủ để đảm bảo cho các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ GTVT năm 2024;

Trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Bộ GTVT Tại Văn bản số 563/VP-KHTC ngày 04/9/2024; căn cứ báo cáo của Cục ĐBVN tại Văn bản số 6060/CĐBVN-TC ngày 04/9/2024;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và sự nghiệp kinh tế khác, chi tiết như phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng: Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Kho Bạc NN nơi đơn vị giao dịch;  
(gửi qua đơn vị nhận dự toán)
- Công TTĐT Bộ GTVT (để công khai);
- Lưu VT, TC(H).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Danh Huy**

## THUYẾT MINH

### **Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 - nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và sự nghiệp kinh tế khác**

(kèm theo Quyết định số 1153 /QĐ-BGTVT ngày 20/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



#### **A. Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;
- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;
- Căn cứ Quyết định 781/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2024 của Bộ GTVT Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể; Quyết định số 1103/QĐ-BGTVT ngày 05/9/2024 Về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 và tiết kiệm, cắt giảm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;
- Trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Bộ GTVT Tại Văn bản số 563/VP-KHTC ngày 04/9/2024; căn cứ báo cáo của Cục ĐBVN tại Văn bản số 6060/CĐBVN-TC ngày 04/9/2024;
- Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ GTVT về việc phê duyệt nhu cầu, dự kiến kinh phí đối với nhiệm vụ chi không tự chủ để đảm bảo cho các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ GTVT năm 2024.

#### **B. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước (nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và sự nghiệp kinh tế khác)**

Trên cơ sở Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã giao kinh phí chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và sự nghiệp kinh tế khác tại Quyết định 781/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2024 và Quyết định số 1103/QĐ-BGTVT ngày 05/9/2024.

Trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Bộ GTVT Tại Văn bản số 563/VP-KHTC ngày 04/9/2024 và báo cáo của Cục ĐBVN tại Văn bản số 6060/CĐBVN-TC ngày

04/9/2024; căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ GTVT về việc phê duyệt nhu cầu, dự kiến kinh phí đối với nhiệm vụ chi không tự chủ để đảm bảo cho các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ GTVT năm 2024, Bộ GTVT điều chỉnh dự toán nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và sự nghiệp kinh tế khác như phụ lục kèm theo./.



**PHƯƠNG ANH TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số 1153 /QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 09 năm 2024)

*Đơn vị tính: Ngân đồng.*

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh			Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
			Tăng (+)	Giảm (-)	Cộng	
1	2	3	4	5	6=3+4+5	7
	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>105.006.502</b>	<b>3.184.000</b>	<b>-3.184.000</b>	<b>105.006.502</b>	<b>1.748.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (340-341)</b>	<b>82.206.502</b>	<b>2.269.000</b>	<b>-2.269.000</b>	<b>82.206.502</b>	<b>768.000</b>
	Văn phòng Bộ GTVT	82.206.502	2.269.000	-2.269.000	82.206.502	768.000
<b>II</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế (280-338)</b>	<b>22.800.000</b>	<b>915.000</b>	<b>-915.000</b>	<b>22.800.000</b>	<b>980.000</b>
	Văn phòng Bộ GTVT	14.100.000	915.000	-315.000	14.700.000	545.000
	Cơ quan Cục Đường bộ Việt Nam	8.700.000	0	-600.000	8.100.000	435.000





**BIỂU CHỈNH DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024**

**Đơn vị: Văn phòng Bộ Giao thông vận tải**

**Mã số NS: 1055622 Kho bạc: 0011**

*(Kèm theo dự toán số 1153 /QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 09 năm 2024)*

*Đơn vị tính: Ngàn đồng.*

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh			Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
			Tăng (+)	Giảm (-)	Cộng	
1	2	3	4	5	6=3+4+5	7
	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>96.306.502</b>	<b>3.184.000</b>	<b>-2.584.000</b>	<b>96.906.502</b>	<b>1.313.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (340-341)</b>	<b>82.206.502</b>	<b>2.269.000</b>	<b>-2.269.000</b>	<b>82.206.502</b>	<b>768.000</b>
-	<i>Kinh phí tự chủ</i>	<i>73.536.997</i>			<i>73.536.997</i>	<i>424.000</i>
-	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	<i>8.669.505</i>	<i>2.269.000</i>	<i>-2.269.000</i>	<i>8.669.505</i>	<i>344.000</i>
	Sửa đổi, bổ sung Luật Giao thông Đường bộ	20.000			20.000	
	Sửa đổi, bổ sung Luật Hàng không dân dụng Việt Nam	26.000			26.000	
	Sửa đổi, bổ sung Bộ Luật Hàng hải Việt Nam	50.500			50.500	
	Sửa đổi, bổ sung Luật Giao thông Đường thủy nội địa	0			0	
	Kinh phí hoạt động Nhóm công tạo thuận lợi vận tải quốc gia (NTFC) theo QĐ số 1226/QĐ-TTg ngày 06/9/2012	640.000		-100.000	540.000	30.000
	Kinh phí tham dự họp Nhóm Công tác VI về Chứng từ vận tải đa phương thức thuộc Ủy ban Luật Thương mại quốc tế thuộc Liên hợp quốc (UNCITRAL)	589.000		-100.000	489.000	18.000
	Kinh phí tham dự họp tại Hoa Kỳ và Canada để kiểm điểm tình hình thực hiện Hiệp định vận chuyển hàng không Việt Nam – Hoa Kỳ; Hiệp định vận tải biển Việt Nam – Hoa Kỳ; thúc đẩy ký kết Hiệp định giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về triển khai sĩ quan an ninh trên không; thúc đẩy ký kết Hiệp định vận tải biển Việt Nam – Canada. Làm việc với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) về việc triển khai các công ước, Nghị định thư của ICAO về đảm bảo an toàn bay và vận tải hàng không quốc tế; đồng thời trao đổi về các nội dung hợp tác song phương trong lĩnh vực GTVT với Hoa Kỳ và Canada.	1.037.000			1.037.000	

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh			Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
			Tăng (+)	Giảm (-)	Cộng	
	Đoàn đi Malaysia để tham dự Hội nghị Bộ trưởng GTVT ASEAN (ATM) và ký Nghị định thư số 5 về Quyền vận chuyển tạm dừng trong ASEAN trong khuôn khổ Hiệp định đa biên ASEAN về tự do hóa hoàn toàn dịch vụ vận chuyển hành khách đường không; dự kiến ký Hiệp định vận chuyển hàng không giữa Chính phủ các Quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và và Chính phủ Niu-Di-Lân” và “Nghị định thư 1 của Hiệp định vận chuyển hàng không giữa Chính phủ các Quốc gia thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á, và Chính phủ Niu-Di-Lân về các quyền vận chuyển 3,4 và 5 giữa các Bên.		253.000		253.000	
	Đoàn đi Ấn Độ để tham dự Hội nghị Bộ trưởng hàng không Châu Á - Thái Bình Dương tại Ấn Độ; làm việc song phương với Ấn Độ về hợp tác GTVT, việc tăng tần suất chuyển bay và trao đổi đề xuất sửa Hiệp định vận chuyển hàng không Việt Nam - Ấn Độ.		375.000		375.000	
	Đoàn đi Lào để làm việc với Bộ Công chính và Vận tải Lào để tăng cường hợp tác trong lĩnh vực GTVT, trao đổi về Bản ghi nhớ giữa hai nước về Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực GTVT giai đoạn mới và Nghị định thư sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định thư giữa Chính phủ hai nước về việc thực hiện Hiệp định về hợp tác đầu tư phát triển bến cảng 1,2 và 3 của cảng Vũng Áng”.		139.000		139.000	
	Đoàn đi Campuchia để làm việc với Bộ Giao thông công chính Campuchia nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện các thỏa thuận hợp tác GTVT giữa hai nước và tăng cường hợp tác giữa hai nước; trao đổi việc sửa Hiệp định vận tải đường bộ song phương giữa hai nước nhằm tăng hạn ngạch phương tiện; trao đổi việc kết nối cao tốc Mộc Bài - Tp. Hồ Chí Minh, PhnomPenh - Bà Vẹt.		139.000		139.000	
	Đoàn đi Nga để làm việc với cơ quan liên quan của Liên bang Nga nhằm thúc đẩy hợp tác song phương về GTVT giữa Việt Nam và Nga; trao đổi việc sửa đổi Hiệp định hàng hải và hàng không song phương giữa hai nước.		446.000		446.000	
	Đoàn đi Ai Cập để làm việc với Ai Cập nhằm thúc đẩy hợp tác GTVT song phương, đặc biệt trong lĩnh vực hàng hải; trao đổi việc sửa đổi Hiệp định hàng hải song phương và ký Thỏa thuận công nhận bằng cấp chuyên môn của thuyền viên.		422.000		422.000	
	Các đoàn cấp Lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị tham dự các hội nghị song phương và đa phương, các hội nghị thường niên, các kỳ họp Ủy ban Liên Chính phủ, các hiệp định với các nước và các hoạt động hợp tác quốc tế khác.		495.000		495.000	
	Kinh phí phục vụ Công tác Điều ước Quốc tế và công tác thỏa thuận Quốc tế	206.000		-195.700	10.300	10.000
	Kinh phí may trang phục thanh tra	253.000			253.000	

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh			Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
			Tăng (+)	Giảm (-)	Cộng	
	Mua 02 xe ô tô phục vụ công tác (xe phục vụ chức danh Thứ trưởng)	3.330.648			3.330.648	159.000
	Chi mua vật phẩm phục vụ công tác thi đua khen thưởng	256.000			256.000	13.000
	Sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ GTVT	2.011.357		-1.635.800	375.557	101.000
	Công tác số hóa tài liệu hành chính của Bộ đối với tài liệu lưu trữ vĩnh viễn (bao gồm chỉnh lý hoàn chỉnh và số hóa)	250.000		-237.500	12.500	13.000
<b>II</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế (280-338)</b>	<b>14.100.000</b>	<b>915.000</b>	<b>-315.000</b>	<b>14.700.000</b>	<b>545.000</b>
	<b>Kinh phí không thường xuyên</b>	<b>14.100.000</b>	<b>915.000</b>	<b>-315.000</b>	<b>14.700.000</b>	<b>545.000</b>
	Chi công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương để giải quyết, khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, các vấn đề đột xuất, phức tạp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên phạm vi cả nước	6.500.000			6.500.000	175.000
	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông	5.700.000			5.700.000	274.000
	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông	400.000			400.000	20.000
	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải	750.000		-315.000	435.000	38.000
	Triển khai Công ước SAR 79	750.000			750.000	38.000
	Đoàn đi Trung Quốc để tham dự Diễn đàn cấp cao GT bền vững toàn cầu 2024; bản luận về vấn đề phát triển bền vững; trao đổi về Thỏa thuận thành lập Tổ chức Giao thông bền vững quốc tế.		277.000		277.000	
	Đoàn đi Malaysia để tham dự Hội nghị STOM ASEAN trao đổi việc ký các ĐUQT nhằm báo cáo Hội nghị Bộ trưởng gồm Nghị định thư số 5 về Quyền vận chuyển tạm dừng trong ASEAN trong khuôn khổ Hiệp định đa biên ASEAN về tự do hóa hoàn toàn dịch vụ vận chuyển hành khách đường không; Hiệp định vận chuyển hàng không giữa Chính phủ các Quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Niu-Di-Lân" và "Nghị định thư 1 của Hiệp định vận chuyển hàng không giữa Chính phủ các Quốc gia thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á, và Chính phủ Niu-Di-Lân về các quyền vận chuyển 3,4 và 5 giữa các Bên.		53.000		53.000	
	Tháp tùng các đoàn Lãnh đạo cấp cao đi công tác nước ngoài		485.000		485.000	
	Đón đoàn Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải nước ngoài vào làm việc		100.000		100.000	



# ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Cơ quan Cục Đường bộ Việt Nam

Mã số NS: 1057534 Kho bạc: 0023

(Kèm theo Quyết định số 1153 /QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 09 năm 2024)



Đơn vị tính: Ngân đồng.

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh			Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
			Tăng (+)	Giảm (-)	Cộng	
1	2	3	4	5	6=3+4+5	7
	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>8.700.000</b>	<b>0</b>	<b>-600.000</b>	<b>8.100.000</b>	<b>435.000</b>
	<b>Chi hoạt động kinh tế (280-338)</b>	<b>8.700.000</b>	<b>0</b>	<b>-600.000</b>	<b>8.100.000</b>	<b>435.000</b>
	<b>Chi không thường xuyên</b>					
	Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông	500.000		-300.000	200.000	25.000
	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm an toàn giao thông	200.000			200.000	10.000
	Chi công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương để giải quyết, khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, các vấn đề xã hội đột xuất, phức tạp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên phạm vi cả nước; chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông	500.000		-300.000	200.000	25.000
	Chi Thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông	7.000.000			7.000.000	350.000
	Lập quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	500.000			500.000	25.000